

Lồng ghép đọc hiểu vào dạy kỹ năng viết cho sinh viên không chuyên Anh năm nhất Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Đinh Văn Sơn*

**Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh*

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 7/8/2024

Abstract: *In the process of teaching and studying communication skills of freshmen non-English majors at Ho Chi Minh City University of Industry and Trade, writing is always considered an important and difficult skill because good writing depends on many factors such as vocabulary, grammar, ideas as well as the ability to arrange information in the article coherently. Therefore, how to improve students' writing skills always attracts the attention of writing skill teaching lecturers at university.*

Keywords: *Integration, writing skill, reading skill, freshmen non-English majors*

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hội nhập cùng các nước trên thế giới hiện nay, việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng là rất cần thiết. Mục tiêu chính của người học là để phát triển năng lực giao tiếp toàn diện. Vì thế, việc giỏi và thành thạo các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ không chỉ là đích đến mà mỗi người học đều nhắm đến mà nó còn tạo điều kiện để cho người học có thể tìm kiếm được một công việc tốt trong tương lai. Từ trước đến nay, việc dạy tiếng Anh ở các trường chủ yếu tập trung vào dạy từng kỹ năng riêng lẻ như nghe, nói, đọc, viết chứ chưa chú trọng nhiều đến việc dạy bằng cách kết hợp các kỹ năng. Các nghiên cứu gần đây cho thấy việc tích hợp các kỹ năng trong giảng dạy ngôn ngữ đã mang lại những kết quả đáng khích lệ vì bởi lẽ các kỹ năng ngôn ngữ này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ. Trong bốn kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, viết luôn được xem là kỹ năng khó nhất vì nó đòi hỏi người học phải luôn nỗ lực và kiên trì. Thực tế giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên không chuyên Anh năm nhất ở trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh cho thấy kỹ năng viết của sinh viên còn hết sức hạn chế. Mặc dù có nền tảng về kiến thức ngữ pháp nhưng sinh viên thường hay mắc lỗi về cách dùng từ, câu, đoạn văn hay không có ý để viết và đặc biệt không biết sắp xếp ý tưởng bài viết một cách mạch lạc. Những khó khăn mà sinh viên học viết mắc phải cho thấy rất cần thiết phải có một phương pháp dạy viết mới theo hướng lồng ghép đọc hiểu vào dạy kỹ năng viết nhằm giúp sinh viên nâng cao chất lượng học kỹ năng này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái lược về kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh

Đọc hiểu là một kỹ năng quan trọng và khó trong việc học tiếng Anh. Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như hiện nay, nguồn tài liệu và học liệu để đọc đã không còn khan hiếm như trước nhưng việc học kỹ năng này đối với các sinh viên không chuyên Anh năm nhất vẫn còn nhiều khó khăn. Đọc hiểu không phải là một kỹ năng độc lập mà có mối liên quan chặt chẽ với các kỹ năng khác như nghe, nói, viết và các kỹ năng phụ khác. Đọc là cách hữu hiệu giúp người học có thể củng cố kiến thức ngôn ngữ, mở rộng vốn từ vựng, văn hóa và tiếp thu kiến thức mới. Đọc hiểu bao gồm ba giai đoạn: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. Theo Carson và Leki (1993), đọc hiểu có liên quan mật thiết với kỹ năng viết vì đọc giúp giải mã những thông tin mà người đọc thu nhận được qua phân tích từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng và các biện pháp tu từ, qua đó giúp tạo nên văn bản viết có ý nghĩa. Trong khi đó, Chen (2005) nhấn mạnh đến tầm quan trọng và sự hỗ trợ của kỹ năng đọc đối với kỹ năng viết khi cho rằng quá trình đọc các văn bản với những nội dung khác nhau giúp người đọc hiểu thêm thông tin và có thêm kinh nghiệm và điều này sẽ rất có ích cho việc học kỹ năng viết. Hơn nữa, đọc và viết có mối quan hệ tương hỗ với nhau: đọc tốt giúp có ý tưởng để viết tốt, viết chuẩn giúp đọc đúng.

Ở trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh, sinh viên không chuyên Anh năm nhất học đọc hiểu như một kỹ năng độc lập. Tuy có nhiều nỗ lực nhưng điều dễ dàng nhận thấy là sinh viên thiếu khả năng chủ động rèn luyện kỹ năng đọc hiểu. Mặt khác, sinh viên vẫn còn thiếu kiến thức nhất định về

từ vựng, ngữ pháp và văn hóa để đọc hiểu. Bên cạnh đó, giảng viên cũng cần am hiểu kiến thức nền, cập nhật kiến thức theo thời gian và nội dung thông tin trong các bài đọc cần phải mới, sát với thực tế thì mới có thể giúp cải thiện kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên.

2.2. Khái lược về kỹ năng viết tiếng Anh

Viết là một kỹ năng khó trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ. Nó không thể phát triển một cách tự nhiên mà rất cần phải có sự đào tạo, hướng dẫn và tập luyện thường xuyên để có thể viết tốt và đạt chuẩn về các mặt: từ vựng, ngữ pháp, cú pháp, ngữ dụng và ngữ nghĩa. Theo Richard, J. (1984), viết là quá trình tìm tòi và khám phá ra những ý tưởng mới, đồng thời xây dựng một khuôn mẫu để trình bày những ý tưởng một cách tốt nhất. Viết còn là một quá trình tư duy và tìm hiểu nhằm đạt được mục đích của người viết dành cho đối tượng mà mình nhắm đến. Trong khi đó, Murray, M.D. (1988, tr. 82) cho rằng “viết là một hành động ghi lại hoặc giao tiếp, truyền đạt các thông điệp một cách mạch lạc cho các đối tượng nhất định.” Viết rất cần thiết và quan trọng bởi nó làm cho người học phải suy nghĩ, xây dựng và phát triển ý tưởng, biết tóm tắt, phân tích hay phê bình, góp ý. Các giai đoạn trong quá trình viết bao gồm: tìm ý tưởng, lập dàn ý, viết nháp, kiểm tra và chỉnh sửa. Để có một bài viết tốt, người học phải tốn nhiều thời gian để thu thập thông tin, lựa chọn ý và sắp xếp các ý sao cho thật lô gích, viết nháp thông qua việc sử dụng từ vựng và ngữ pháp cùng với các yếu tố ngôn ngữ khác. Do vậy, viết tốt là một quá trình gồm nhiều giai đoạn và việc sinh viên gặp nhiều khó khăn trong khi viết là điều dễ hiểu. Có nhiều cách giúp sinh viên không chuyên Anh năm nhất cải thiện kỹ năng viết và một trong những cách tạo được sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu là dạy kỹ năng viết thông qua việc kết hợp nó với kỹ năng đọc hiểu.

2.3. Việc học kỹ năng viết của sinh viên không chuyên Anh năm nhất trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu thực trạng việc học kỹ năng viết của sinh viên không chuyên Anh năm nhất trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh, 200 sinh viên thuộc 4 lớp 13DHTH13, 13DHTP10, 13DHDT02 và 13DHDH08 do chính tác giả bài viết giảng dạy được hỏi ý kiến thông qua bảng câu hỏi vào tháng 3 năm 2024. Kết quả khảo sát như sau:

- *Về giáo trình giảng dạy:* giáo trình dạy viết cho sinh viên không chuyên Anh năm nhất là quyển LIFE [Pre-intermediate, 2019] của các tác giả: John Hughes, Helen Stephenson & Paul Dummet. 171

sinh viên (85%) cho rằng nội dung giáo trình chưa phong phú. Cũng có tới hơn phân nửa (115 sinh viên) nhận xét các bài tập viết chưa thật dễ hiểu đối với người học.

- *Về phương pháp giảng dạy:* 142 sinh viên (70%) cho biết họ sẽ viết dễ dàng hơn và tốt hơn nếu được cho các câu hỏi gợi ý dẫn dắt vào nội dung bài viết. 86% (174 sinh viên) bày tỏ mong muốn được ôn lại các điểm ngữ pháp có liên quan cũng như được cho một số từ vựng phù hợp với nội dung bài viết.

- *Về tần suất luyện viết:* 162 sinh viên (80%) nói rằng học viết mỗi tuần một lần là quá ít và họ hiếm khi tự luyện viết thêm ở nhà. 28 sinh viên (13%) thỉnh thoảng viết tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp và chỉ có 15 sinh viên (7%) có luyện viết thường xuyên.

- *Về những khó khăn khác:* 168 sinh viên (83%) cho rằng vốn từ của họ còn quá ít nên rất khó diễn đạt trọn vẹn ý tưởng của mình. Khó khăn tiếp theo là cách viết. 181 sinh viên (90%) nói họ không biết cách phát triển ý như thế nào cho hay. Mặt khác, 100 sinh viên (50%) thường hay phạm lỗi ngữ pháp khi viết mà cụ thể là thì, câu và mệnh đề. Khó khăn lớn nhất đối với sinh viên là ý tưởng. 190 sinh viên (95%) bày tỏ họ có quá ít ý tưởng để viết, đôi khi phải bỏ dở bài viết nửa chừng.

2.4. Lồng ghép kỹ năng đọc hiểu trong quá trình dạy viết tiếng Anh cho sinh viên không chuyên Anh năm nhất trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Theo Stern (1992), việc dạy và học các kỹ năng ngôn ngữ không thể thực hiện thông qua phương thức giảng dạy các kỹ năng riêng biệt. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế là mỗi người không thể sử dụng kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách riêng lẻ mà tất cả phải được kết hợp lại với nhau. Oxford (2001) khẳng định rằng những người viết giỏi thường là những người đọc giỏi. Do vậy, việc lồng ghép các kỹ năng ngôn ngữ lại với nhau trong quá trình giảng dạy là hết sức cần thiết.

Việc lồng ghép đọc hiểu vào trong giảng dạy kỹ năng viết cho sinh viên không chuyên Anh năm nhất trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện như sau vào học kỳ 2 năm học 2023-2024:

- *Về kỹ năng đọc:* thực hiện theo 3 bước: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. Ở bước thứ nhất, sinh viên được yêu cầu viết dự đoán về nội dung bài dựa trên hình ảnh hoặc các câu hỏi gợi ý từ giảng viên. Ở bước thứ hai, sinh viên đọc bài tìm ý chính và câu trả lời cho các câu hỏi. Ở bước cuối cùng, sinh

viên được yêu cầu viết tóm tắt nội dung bài. Việc đọc các bài có nội dung liên quan giúp sinh viên có thêm ý tưởng để viết bài.

- *Về kỹ năng viết*: thực hiện các bước sau: suy nghĩ tìm ý-lập dàn ý-viết-chỉnh sửa và hoàn thiện. Sinh viên được cho chủ đề viết và thực hiện đúng các bước trên. Sau đó, sinh viên được yêu cầu nộp lại bài viết của mình cho giảng viên nhận xét và cho điểm.

Kết quả học kỹ năng viết bằng cách lồng ghép vào đọc hiểu đã mang lại nhiều thành quả tích cực. Không khí lớp học vui hơn, sinh viên cảm thấy hứng thú trong học tập và không còn sợ viết nữa. Mặt khác, việc đọc các tài liệu có liên quan trước khi viết cung cấp cho sinh viên nhiều ý tưởng để viết. Họ không còn phải lo bỏ dở bài viết nửa chừng vì thiếu ý.

3. Kết luận

Viết là một kỹ năng khó và đòi hỏi sự luyện tập thường xuyên. Không có người nào viết giống người nào cả. Việc lồng ghép đọc hiểu vào trong dạy kỹ năng viết đã giúp sinh viên không chuyên Anh năm nhất trường Đại học Công Thương thành phố Hồ

Chí Minh rất hứng thú trong học tập và giờ học viết không còn tẻ nhạt hay buồn chán mà trở nên sinh động hơn nhiều, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả học kỹ năng viết nói riêng cũng môn tiếng Anh nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Carson, J.G.& Leki, I. (1993). *Reading in the composition classroom: Second language perspectives*. Heinle Publishers.
2. Chen, C.& Chen, P. (2005). *Bridging reading and writing: A collaborative task-based English instruction*. Whampoa-An interdisciplinary journal 49 (349-366).
3. Murray, M. D. (1988). *Writing as a process: How writing finds its own meaning in Donovan, R.& McClland, B. W.: Eight approaches to teaching composition*. Urbana: NCTE.
4. Richard, J. (1984). *The secret life of methods in press*. TESOL Quarterly..
5. Stern, H.H. (1992). *Issues and options in language teaching*. Oxford: Oxford University Press.

Quá trình phát triển của thư viện trường... (tiếp theo trang 17)

Với những chính sách của nhà nước đang dần hướng tới chuẩn quốc tế, TVTPT hội nhập và CDS, sự tích hợp của xu hướng toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của thư viện số. TVTPT dần được phát triển hạ tầng và công nghệ, trang thiết bị và không gian học tập tại các TVTH được cải thiện theo hướng hiện đại và thân thiện. Bên cạnh đó, TCTH cung cấp các không gian học tập thú vị bởi việc ứng dụng các công nghệ quản lý học tập (LMS) trong đó tích hợp liên kết với thư viện số, công nghệ thực tế ảo (VR) và trí tuệ nhân tạo (AI). Chính điều đó khiến TVTPT là nơi lý tưởng hỗ trợ học tập và nghiên cứu Ngoài ra, việc hợp tác liên thư viện và tổ chức quốc tế đã mang lại những kho tài liệu giá trị và kinh nghiệm quý báu để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong thời đại mới.

3. Kết luận

Thư viện trường phổ thông, một trung tâm văn hóa - thông tin trong nhà trường luôn đồng hành cùng với sự hình thành, phát triển của hệ thống GDPT đã trải qua bao thăng trầm của lịch sử. Từ năm 1986 đến nay, quá trình phát triển của HTTV trường phổ thông ở Việt Nam đã từng bước tái thiết sau chiến tranh, với nỗ lực khôi phục CSVC và cung cấp tài liệu học tập cơ bản, đến những đổi mới và mở rộng với chuyển đổi sang mô hình thư viện hiện đại, đến nay thư viện

phổ thông chứng kiến sự hội nhập và CDS mạnh mẽ. Thư viện số và ứng dụng CNTT đã nâng cao khả năng tiếp cận tài liệu, biến thư viện thành trung tâm hỗ trợ toàn diện cho GD và nghiên cứu của HS và GV.

*Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học KHXX&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đề tài mã số CS.2023.11

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD&ĐT, Bộ tài chính (1990), *Thông tư Liên bộ Tài chính – GD đào tạo số 30/TT-LB về việc “Hướng dẫn Quản lý vốn sự nghiệp đầu tư cho GDPT”* ngày 26/7/1990, Link truy cập: <https://thuvienphapluat.vn>, ngày truy cập 20/07/2024.
2. Bộ GD và đào tạo (2024), *Tóm lược Lịch sử phát triển GD và Đào tạo Việt Nam*, link truy cập <https://moet.gov.vn/gioi-thieu/lich-su-phat-trien/Pages/default.aspx?ItemID=4089>, ngày truy cập 18/07/2024
3. Dương Bích Hồng (1999), *Lịch sử sự nghiệp thư viện Việt Nam trong tiến trình văn hóa dân tộc*, Vụ Thư viện – Bộ Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Lê Văn Viết (2010), *Giáo trình Lịch sử thư viện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Phương Chi (2020), *Lịch sử GD Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000*, NXB Khoa học Xã hội.